

Số:13/BC-MNTK

Hùng An, ngày 05 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án 06 và Chuyển đổi số năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV): 31 người.
2. Tổng số học sinh: 283 em. Tổng số lớp: 13 lớp.
3. Thuận lợi và khó khăn cơ bản của đơn vị khi triển khai Đề án 06.

3.1. Thuận Lợi

Quy mô nhỏ, dễ quản lý: Là trường mầm non ở cấp xã nên số lớp, số CB GV và học sinh đều ở mức vừa phải → thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số, quản lý dữ liệu cá nhân.

Địa phương có động lực cải thiện: Xã Hùng An đang thực hiện nhiều hoạt động phát triển giáo dục → có thể tận dụng tinh thần này để triển khai Đề án 06. Nhà trường có hệ thống website, fanpage, nhóm Zalo... hỗ trợ đăng tải thông tin, tuyên truyền, kết nối với phụ huynh, địa chỉ website trường <https://mntienkieu-hungan.gddt.edu.vn/>.

Tiếp cận công nghệ và dữ liệu dân cư được mở rộng: Với việc triển khai dữ liệu dân cư, định danh điện tử, trường học có cơ hội kết nối với cơ sở dữ liệu chung của Nhà nước - giúp trường mầm non Tiên Kiều sẵn sàng hơn trong việc xác thực, quản lý học sinh/giáo viên, dịch vụ số.

3.2. Khó khăn

Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong kỹ năng ứng dụng CNTT; cần nhiều thời gian để tiếp cận phần mềm mới.

Một số thôn, bản của xã đường truyền internet không ổn định, gây khó khăn trong việc truy cập dịch vụ công và cập nhật dữ liệu.

Phần mềm liên thông dữ liệu giữa ngành Giáo dục và CSDL Quốc gia về dân cư đôi lúc gặp lỗi, thông tin đồng bộ chưa kịp thời.

Một số phụ huynh chưa có điện thoại thông minh hoặc chưa quen sử dụng dịch vụ trực tuyến nên việc xác thực hồ sơ học sinh còn mất nhiều thời gian.

Công tác bảo mật dữ liệu đòi hỏi hạ tầng tốt hơn, trong khi trang thiết bị của trường còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo và tuyên truyền

- Nhà trường đã ban hành **01 văn bản** để chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án 06 tại đơn vị; các văn bản nêu rõ nhiệm vụ, lộ trình triển khai, phân công trách nhiệm.

*(Danh mục văn bản gồm số ký hiệu, ngày ban hành sẽ được lập thành **Phụ lục kèm theo báo cáo**).*

- Thành lập **Tổ công tác Đề án 06** của nhà trường gồm **07 thành viên**, trong đó Lãnh đạo nhà trường là Tổ trưởng; phân công nhiệm vụ đến từng cá nhân phụ trách từng nhóm nội dung triển khai theo chức năng.

- Tổ công tác đã tổ chức **02 cuộc họp** để triển khai nhiệm vụ, đánh giá tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Nhà trường nghiêm túc quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Công an huyện và Phòng GD&ĐT liên quan đến định danh điện tử, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư và dịch vụ công trực tuyến; triển khai đến toàn thể CB–GV–NV.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và đa dạng, cụ thể:

Thông tin trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn

Tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp

Treo pano, khẩu hiệu, niêm yết tài liệu tại bảng tin nhà trường

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường

Hỗ trợ phụ huynh kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) khi thực hiện các thủ tục liên quan đến học sinh

Qua đó giúp cán bộ, giáo viên và phụ huynh nhận thức rõ vai trò, lợi ích của Đề án 06, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và an toàn thông tin

- Thực trạng máy tính hiện có nhà trường có 5 máy tính xách tay, 1 máy tính để bàn, đường truyền internet 04 đường, mạng nội bộ phục vụ công việc: (Đã đáp ứng yêu cầu sử dụng của nhà trường)

- Kết quả làm sạch dữ liệu chuyên ngành; tiến độ cập nhật dữ liệu lên CSDL ngành giáo dục. (Đã cập nhật đầy đủ hồ sơ CBGV, học sinh)

- Kết quả xác thực, đồng bộ dữ liệu giáo viên, học sinh với CSDL Quốc gia về dân cư (đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống").

- Việc thực hiện quy định bảo mật dữ liệu cá nhân; công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống theo quy định.

- Tình hình trang bị và sử dụng Chữ ký số của đơn vị và cá nhân (Lãnh đạo/Giáo viên đủ 100%).

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Nhà trường triển khai 99% các khoản thu không dùng tiền mặt, Còn khoản thu tiền ăn hàng ngày của trẻ vẫn thu tiền mặt.

Việc công khai tài khoản của nhà trường qua các trang thông tin đại chúng như: Zalo, Pacebook, website, pantage...

- Số lượng/tỷ lệ cán bộ, giáo viên, đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 là 100%.

4. Cải cách hành chính và Dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả cập nhật thông tin cán bộ, viên chức lên CSDL Quốc gia về CBCCVC đảm bảo 100%.

- Công tác Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến (53/57 đạt 93%).

5. Kinh phí và điều kiện đảm bảo:

Kinh phí đã bố trí hoặc huy động để mua sắm thiết bị, phần mềm phục vụ Đề án 06

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: 10.000.000đ

III. SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tính đến thời điểm báo cáo)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Đã thực hiện/ Đạt chuẩn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Dữ liệu CBGVNV	24	x	100	
1.1	Số CBGVNV được định danh điện tử (VNeID) Mức 2	24	x	100	
1.2	Số CBGVNV đã được cấp chữ ký số cá nhân	24	x	90,4	
2	Dữ liệu Học sinh	283	283	100	
2.1	Số học sinh được cấp CCCD (đối với độ tuổi quy định)				
2.2	Số học sinh/PHHS đã kích hoạt VNeID Mức 2				
2.3	Số hồ sơ học sinh được xác thực đúng với CSDL Dân cư	283	283	100	

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Đã thực hiện/ Đạt chuẩn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
3	Thanh toán không dùng tiền mặt				
3.1	Số tiền học phí/các khoản thu thu qua ngân hàng/App	(Tổng tiền)	(Số thu qua ngân hàng)		Không thu
4	Học bạ số (Tính theo số lớp hoặc số học sinh)				

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống máy tính thiết bị xuống cấp gây ảnh hưởng đến tốc độ xử lý công việc.

Đường truyền Internet đôi khi chập chờn, chưa đảm bảo kết nối ổn định với các hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Chưa có khu vực lưu trữ dữ liệu an toàn, thiếu thiết bị dự phòng sao lưu thông tin.

b) Phần mềm, hệ thống ứng dụng

Việc liên thông giữa phần mềm ngành giáo dục và dữ liệu dân cư đôi lúc lỗi kỹ thuật, thông tin chưa được cập nhật đồng bộ.

Cán bộ phụ trách đôi khi gặp khó khăn trong xử lý lỗi phần mềm và phải chờ hỗ trợ kỹ thuật từ cấp trên.

c) Công tác phối hợp

Công tác phối hợp xác thực thông tin với Công an xã/huyện còn mất nhiều thời gian, nhất là các hồ sơ phải điều chỉnh, đối soát dữ liệu.

Việc khai thác tài liệu hướng dẫn đôi khi chưa kịp thời, dẫn đến lúng túng khi triển khai các quy trình mới.

d) Phụ huynh và đối tượng thụ hưởng

Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm hoặc chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử; có thói quen làm hồ sơ trực tiếp.

Một số phụ huynh không có điện thoại thông minh hoặc không cài đặt ứng dụng xác thực dẫn đến khó khăn trong đối soát dữ liệu học sinh.

2. Nguyên nhân

a) Khách quan

Địa bàn nông thôn, hạ tầng viễn thông chưa được đầu tư mạnh.

Các hệ thống ứng dụng đang trong quá trình hoàn thiện nên còn phát sinh lỗi kỹ thuật.

Một bộ phận người dân trình độ CNTT còn hạn chế, chưa quen với dịch vụ số.

b) Chủ quan

Năng lực CNTT của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế, cần thêm thời gian đào tạo.

Công tác tuyên truyền đến phụ huynh chưa thực sự rộng và mạnh mẽ tạo sự đồng thuận cao.

Còn thiếu sự chủ động trong cập nhật dữ liệu và theo dõi tiến độ thực hiện của từng cá nhân được giao phụ trách.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại trường.

Hỗ trợ bổ sung trang thiết bị CNTT và hướng dẫn xây dựng hệ thống bảo mật dữ liệu học sinh.

Chỉ đạo thống nhất các quy trình kết nối dữ liệu, hạn chế sự chồng chéo giữa các phần mềm.

2. Đối với Công an tỉnh/Công an huyện

Hỗ trợ xác thực thông tin dân cư nhanh chóng, đơn giản hóa quy trình đối soát dữ liệu học sinh.

Phối hợp tuyên truyền đến phụ huynh về đăng ký tài khoản định danh điện tử; hỗ trợ cài đặt, kích hoạt tài khoản VNeID.

3. Đối với đơn vị cung cấp phần mềm

Kịp thời nâng cấp, sửa lỗi hệ thống để đảm bảo vận hành ổn định.

Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật từ xa và hướng dẫn chi tiết cho cán bộ nhà trường.

Tích hợp điều chỉnh giao diện, tính năng phù hợp với đặc thù cấp mầm non.

4. Đối với UBND xã và các đoàn thể địa phương

Hỗ trợ truyền thông đến toàn thể phụ huynh trong các cuộc họp thôn, tổ nhân dân.

Tạo điều kiện nâng cấp hạ tầng mạng tại trường và đường truyền trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện đề án số 06 và chuyển đổi số năm 2025 của trường mầm non Tiên Kiều./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra thực hiện đề án 06
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Tuyền

(Danh mục văn bản gồm số ký hiệu, ngày ban hành sẽ được lập thành **Phụ lục** kèm theo báo cáo).

1	Mã hồ sơ Văn bản chỉ đạo của nhà trường	